

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần 14)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 702/2019/HS-PT ngày 18/11/2019 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 119/2019/TB-TA ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 144/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 1046/QĐ-CTHADS ngày 13/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Lệnh kê biên số 23/C03-P12 ngày 09/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an và biên bản kê biên ngày 14/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0940424/CT-TV; 0900424/CT-TV; 0910424/CT-TV và 0930424/CT-TV cùng ngày 03/6/2024 của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự số 119/HĐ-ĐG ngày 15/7/2024 giữa Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-THADS ngày 17/3/2026 về việc giảm giá tài sản (lần 13) của Chấp hành viên Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (lần thứ 13) ngày 19/3/2026 giữa Chấp hành viên Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3697/TTĐG-ĐGTS ngày 21/4/2026 về việc đấu giá không thành của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành số 10575/TB-THADS 23/4/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 05/5/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đương sự thỏa thuận không được về mức giảm giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá tài sản của: ông Dương Thanh Cường; địa chỉ: 457 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân (nay là phường An Lạc), Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản giảm giá gồm:

* **Tài sản 1:** Quyền sử dụng **1.355 m²** đất tại thửa đất số 70, 71, 72 tờ bản đồ số 01, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **P-283581** do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 25/05/2001).

1. Thửa đất số 70: Giá khởi điểm của lần bán đầu giá liền kề là: **1.210.003.425** đồng (*một tỷ hai trăm mười triệu, không trăm lẻ ba ngàn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*)

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đầu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **1.113.203.151** đồng (*một tỷ một trăm mười ba triệu, hai trăm lẻ ba ngàn, một trăm năm mươi một đồng*)

2. Thửa đất số 71: Giá khởi điểm của lần bán đầu giá liền kề: **3.716.968.652** đồng (*Ba tỷ bảy trăm mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, sáu trăm năm mươi hai đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đầu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **3.419.611.159** đồng (*Ba tỷ bốn trăm mười chín triệu, sáu trăm mười một ngàn, một trăm năm mươi chín đồng*).

3. Thửa đất số 72: Giá khởi điểm của lần bán đầu giá liền kề: **1.521.147.165** đồng (*Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi bảy ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đầu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **1.399.455.391** đồng (*Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm chín mươi một đồng*).

Tổng cộng: **5.932.269.701** đồng (*năm tỷ chín trăm ba mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm lẻ một đồng*).

* **Tài sản 2:** Quyền sử dụng **3.412m²** đất tại thửa đất số 74, 65, 66, tờ bản đồ số 01, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **A-707145** do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 25/01/1992).

1. Thửa đất số 74: Giá khởi điểm của lần bán đầu giá liền kề: **7.804.323.759** đồng (*Bảy tỷ tám trăm lẻ bốn triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm năm chín đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đầu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **7.179.977.858** đồng (*Bảy tỷ một trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm năm tám đồng*).

2. Thửa đất số 65: Giá khởi điểm của lần bán đầu giá liền kề: **2.673.467.907** đồng (*Hai tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, chín trăm lẻ bảy đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đầu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **2.459.590.474** đồng (*Hai tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu, năm trăm chín mươi ngàn, bốn trăm bảy mươi tư đồng*).

3. Thửa đất số 66: Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề: **909.408.500** đồng (*chín trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm lẻ một đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đấu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **836.655.820** đồng (*tám trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm hai mươi đồng*).

Tổng cộng: **10.476.224.152** đồng (*mười tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm năm mươi hai đồng*).

*** Tài sản số 3:** Quyền sử dụng **1.000m²** đất tại thửa đất số 1608, tờ bản đồ số 01- (CL 1992), xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AC-602073** do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 17/11/2005).

- Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề: **3.148.525.979** đồng (*ba tỷ một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, chín trăm bảy mươi chín đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đấu giá liền kề)

- Giá tài sản sau khi giảm giá: **2.896.643.900** đồng (*hai tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm đồng*).

*** Tài sản số 4:** Quyền sử dụng **2685m²** đất tại thửa đất số 1579, tờ bản đồ số 01, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **X-229183** do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 12/8/2003).

- Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề: **7.409.692.175** đồng (*Bảy tỷ bốn trăm lẻ chín triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Mức giảm giá là 8% (giá trị tài sản của lần bán đấu giá liền kề)

Giá tài sản sau khi giảm giá: **6.816.916.801** đồng (*Sáu tỷ tám trăm mười sáu triệu, chín trăm mười sáu ngàn, tám trăm lẻ một đồng*).

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Đậu Thị Thủy